

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẨM LỆ  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST  
Ngày: 24-4-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Anh  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Trình  
Ông Mai Văn Du

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025, đối với:

*Bị cáo:* Trần Văn N, sinh ngày 07/10/1969, tại thành phố Đà Nẵng  
*Nơi cư trú:* Tổ B, phường Khuê T, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng  
*Nghề nghiệp:* Lao động phổ thông; *trình độ học vấn:* 6/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; Con ông Trần B và bà Tân Thị Đ; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út, bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Ngọc L và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2004;

*Tiền án:* Ngày 22/12/2023 bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 216/2023/HS-PT. Ra tù ngày 11/9/2024.

*Tiền sự:* Không

*Nhân thân:*

- Ngày 19/11/2019, Công an Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong ngày 20/11/2019) ;

- Bản án số 101/2021/HSST ngày 18/11/2021 của Toà án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm;

- Tại Bản án số 78/2022/HSST ngày 26/7/2022 của Toà án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 02 tháng 22 ngày tù chưa chấp hành theo Bản án số 101 ngày 18/11/2021 của Toà án nhân dân quận Hải Châu. Buộc Trần Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 11 tháng 22 ngày tù. Đã chấp hành xong và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Ông Huỳnh T, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số 36, tổ 26, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Số 259, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt

2. Ông Huỳnh Hoàng T, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ B1, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh Gia L; vắng mặt

*Người làm chứng:* Ông Huỳnh Ngọc C, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số 127, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 03/01/2025, bị cáo Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81FD-6151 đi trên địa bàn phường Hoà Xuân xem có ai sơ hở thì trộm cắp. Khi đến trước công trình đang xây dựng tại ngã ba đường Lê Quảng Chí - Cồn Dầu 20 - do ông Huỳnh T là chủ thầu công trình, bị cáo N quan sát thấy bên trong tầng trệt công trình có một số sắt là dụng cụ phục vụ xây dựng công trình như cây chống, cây chéo dàn tiếp, không có người trông giữ nên bị cáo N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài.

Bị cáo N dừng xe trước công trình, rồi vào bên trong lấy 06 cây sắt chống tầng giàn giáo (mỗi cây có đường kính 06cm, chiều dài từ 1m50 đến 1m80, có độ dày khoảng 2mm) đem ra xe chở đến tiệm mua bán phế liệu của ông Nguyễn Văn Hoang; địa chỉ: Số 259 đường 29 tháng 3, phường Hòa X, quận Cẩm L để bán lấy tiền. Tuy nhiên, khi đến tiệm phế liệu thì bị cáo N thấy người trong tiệm phế liệu đang ăn cơm nên bị cáo N để số sắt đó xuống đất phía trước tiệm và nói vọng vào bên trong nhà: “Chú ơi cho con gửi cái này tí, chấp con tới”. Khi không nghe người trong tiệm phế liệu nói gì thì bị cáo N bỏ đi và điều khiển xe mô tô quay về lại công trình trên, tiếp tục vào bên trong để lấy 01 cây sắt vuông (dài khoảng 02m, cạnh khoảng 05cm, có độ dày khoảng 2mm), 01 cây sắt V (dài khoảng 2,5 mét, có độ dày khoảng 2mm), 03 cây sắt chéo (dài khoảng 2m mét, đường kính khoảng 27mm), 06 cặp sắt chéo sắt (dài khoảng 2 mét, đường kính khoảng 27mm), 10 cây

sắt hình dạng vuông, tròn nhiều kích cỡ khác nhau (có chiều dài từ 50cm đến 1m, đường kính khoảng 06cm). Bị cáo N lấy dây cột chặt lại và đem ra xe để đi chuyên đến tiệm phế liệu. Khi vừa ngồi lên xe chuẩn bị đi chuyên thì bị người dân phát hiện, giữ lại và trình báo cơ quan công an.

Theo Kết luận số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ xác định: Tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 496.000đ (bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Vật chứng tạm giữ:

06 cây sắt chống tăng giàn giáo (mỗi cây có đường kính khoảng 06cm, có chiều dài khoảng từ 1m50 đến 1m80, có độ dày khoảng 2mm); 01 cây sắt vuông (dài khoảng 02m, cạnh khoảng 05cm, có độ dày khoảng 2mm); 01 cây sắt V (dài khoảng 2,5 mét, có độ dày khoảng 2mm); 03 cây sắt chéo (dài khoảng 2m mét, đường kính khoảng 27mm); 06 cặp sắt chéo sắt (dài khoảng 2 mét, đường kính khoảng 27mm); 10 cây sắt hình dạng vuông, tròn nhiều kích cỡ khác nhau (có chiều dài từ 50cm đến 1m, đường kính khoảng 06cm).

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81FD-6151, nhãn hiệu NAGAKI, không xác định được tem xe do bị hư hỏng nhiều phần (phần thân vỏ chỉ còn phần đuôi xe), phần đuôi xe màu sơn trắng, số máy: 39FMB026199, số khung: RNĐCBKND81026199.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSCL ngày 13/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo: Trần Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với 06 cây sắt chống tăng giàn giáo (mỗi cây có đường kính khoảng 06cm, có chiều dài khoảng từ 1m50 đến 1m80, có độ dày khoảng 2mm); 01 cây sắt vuông (dài khoảng 02m, cạnh khoảng 05cm, có độ dày khoảng 2mm); 01 cây sắt V (dài khoảng 2,5 mét, có độ dày khoảng 2mm); 03 cây sắt chéo (dài khoảng 2m mét, đường kính khoảng 27mm); 06 cặp sắt chéo sắt (dài khoảng 2 mét, đường kính khoảng 27mm); 10 cây sắt hình dạng vuông, tròn nhiều kích cỡ khác nhau (có chiều dài từ 50cm đến 1m, đường kính khoảng 06cm) là tài sản của ông Huỳnh T sau khi thu giữ để phục vụ công tác điều tra nay Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Tỹ là có căn cứ, nên không đề cập xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81FD-6151, nhãn hiệu NAGAKI, không xác định được tem xe do bị hư hỏng nhiều phần (phần thân vỏ chỉ còn phần đuôi xe), phần đuôi xe màu sơn trắng, số máy: 39FMB026199, số khung: RNĐCBKND81026199. Qua xác minh xác định chiếc xe trên là của Huỳnh Thị Bích Thư, sinh năm: 1993, trú tại: tổ 07, phường Thắng L, TP P, tỉnh Gia L). Năm 2014 bà Thư cho Huỳnh Hoàng T, sinh năm: 1996, trú tại: Tổ 07, phường Thắng L, TP P, tỉnh Gia L sử dụng. Năm 2017 Trường có bán chiếc xe trên cho một người không xác định được nhân thân tại một tiệm sửa xe gần chợ Cồn. Chiếc xe này bị cáo N khai mua lại của một người trong tiệm sửa xe khu vực gần chợ Cồn (không xác định được địa chỉ cụ thể) vào năm 2017 với giá 800.000 đồng. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo Trần Văn N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh T sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Tại phiên tòa, người bị hại ông Huỳnh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, ông Huỳnh Hoàng T và người làm chứng ông Huỳnh Ngọc C đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người trên. Do vậy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của những người trên.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Mặc dù bị cáo Trần Văn N đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 216/2023/HS-PT ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, chưa được xóa án tích, nhưng ngày 03/01/2025 bị cáo Trần Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là một số cây chống, cây chéo dàn tiếp bằng sắt là dụng cụ phục vụ xây dựng công trình tại ngã ba đường Lê Quảng Chí - Cồn Dầu 20 của ông Huỳnh T với tổng trị giá là 496.000đ (bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Hành vi trên của bị cáo Trần Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 42/CT-VKSCL ngày 13/3/2025 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn N thì thấy:

Bị cáo Trần Văn N là người đã trưởng thành, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính liều lĩnh, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng không bằng thành quả lao động của mình nên luôn có ý định tìm tài sản của ai để sở hữu là trộm cắp. Ngày 03/01/2025, bị Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81FD-6151 đi trên địa bàn phường Hoà Xuân, khi đến công trình đang xây dựng tại ngã ba đường Lê Quảng Chí - Cồn Dầu 20, sau khi quan sát không thấy có người trong coi, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 06 cây sắt chống tăng giàn giáo (mỗi cây có đường kính khoảng 06cm, có chiều dài khoảng từ 1m50 đến 1m80, có độ dày khoảng 2mm); 01 cây sắt vuông (dài khoảng 02m, cạnh khoảng 05cm, có dày khoảng 2mm); 01 cây sắt V (dài khoảng 2,5 mét, có độ dày khoảng 2mm); 03 cây sắt chéo (dài khoảng 2m mét, đường kính khoảng 27mm); 06 cặp sắt chéo sắt (dài khoảng 2 mét, đường kính khoảng 27mm); 10 cây sắt hình dạng vuông, tròn nhiều kích cỡ khác nhau (có chiều dài từ 50cm đến 1m, đường kính khoảng 06cm) của ông Huỳnh T với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 496.000đ (bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Do bản thân bị cáo đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Trần Văn N thì thấy:

Bị cáo N là người có nhân thân xấu, đã từng có hai bản án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể: Bản án số 101/2021/HSST ngày 18/11/2021 của Toà án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 78/2022/HSST

ngày 26/7/2022 của Toà án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và một lần bị Công an Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 19/11/2019. Hiện đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 216/2023/HS-PT ngày 22/12/2023 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam, ra tù ngày 11/9/2024. Lẽ ra hơn ai hết bị cáo phải nhận thức được pháp luật để tu tâm dưỡng tính, cải tạo thành người có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại không làm được điều đó mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tách nhiệm về hình sự về hành vi của mình.

Tuy nhiên, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

Đối với ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963; tại tại: Số 259 đường 29 tháng 3, phường Hòa X, quận Cẩm L là chủ tiệm mua bán phế liệu. Khi bị cáo đưa các tài sản trộm cắp đến bàn lấy tiền. Do bị cáo N thấy người trong tiệm phế liệu đang ăn cơm nên bị cáo N để số sắt đó xuống đất phía trước tiệm và nói vọng vào bên trong nhà: “Chú ơi cho con gửi cái này tí, chặp con tới”. Khi không nghe người trong tiệm phế liệu nói gì thì bị cáo N bỏ đi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Hoàng là có căn nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với ông Huỳnh Hoàng T, sinh năm: 1996; trú tại tổ 07, phường Thắng L, TP P, tỉnh Gia L là người được chị ruột là Huỳnh Thị Bích Thư cho chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81FD-6151, nhãn hiệu NAGAKI, không xác định được tem xe do bị hư hỏng nhiều phần (phần thân vỏ chỉ còn phần đuôi xe), phần đuôi xe màu sơn trắng, số máy: 39FMB026199, số khung: RNĐCBKND81026199, năm 2017 ông Trường đã bán chiếc xe trên cho người khác (được sự đồng ý của bà Thư). Do đó không còn liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Trường là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 06 cây sắt chống tăng giàn giáo (mỗi cây có đường kính khoảng 06cm, có chiều dài khoảng từ 1m50 đến 1m80, có độ dày khoảng 2mm); 01 cây sắt vuông (dài khoảng 02m, cạnh khoảng 05cm, có dày khoảng 2mm); 01 cây sắt V (dài khoảng 2,5 mét, có độ dày khoảng 2mm); 03 cây sắt chéo (dài khoảng 2m mét, đường kính khoảng 27mm); 06 cặp sắt chéo sắt (dài khoảng 2 mét, đường kính khoảng 27mm); 10 cây sắt hình dạng vuông, tròn nhiều kích cỡ khác nhau (có chiều dài từ 50cm đến 1m, đường kính khoảng 06cm) là tài sản của ông Huỳnh T sau khi thu giữ để phục vụ cho công tác điều tra nay Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Tý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81FD-6151, nhãn hiệu NAGAKI, không xác định được tem xe do bị hư hỏng nhiều phần (phần thân vỏ chỉ còn phần đuôi xe), phần đuôi xe màu sơn trắng, số máy: 39FMB026199, số khung: RNĐCBKND81026199. Qua xác minh xác định chiếc xe trên là của Huỳnh Thị Bích Thư. Năm 2014 bà Thư cho Huỳnh Hoàng T (là em ruột) sử dụng. Năm 2017 Trường có bán chiếc xe trên cho một người không xác định được nhân thân tại một tiệm sửa xe gần chợ Cồn. Chiếc xe này bị cáo N khai mua lại của một người trong tiệm sửa xe khu vực gần chợ Cồn (không xác định được địa chỉ cụ thể) vào năm 2017 với giá 800.000 đồng. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo Trần Văn N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh T sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình. Tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù là tương đối cao so với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra (giá trị trộm cắp chỉ có 496.000 đồng). Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra và thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Án phí hình sự: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2025.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81FD-6151, nhãn hiệu NAGAKI, không xác định được tem xe do bị hư hỏng nhiều phần (phần thân vỏ chỉ còn phần đuôi xe), phần đuôi xe màu sơn trắng, số máy: 39FMB026199, số khung: RNĐCBKND81026199 đứng tên bà Huỳnh Thị Bích Thư.

*Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2025.*

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[5] Về kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/4/2025.

Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thế Anh**